TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29-11-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà; bà Nguyễn Thị Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2018/TLST - HNGĐ ngày 22/8/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Quách Thị Th - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Cao Long, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn T - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quách Thị Th trình bày:

Vê hôn nhân: Chị và anh Trương Văn T kết hôn vào ngày 06/3/2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: cuộc sống vợ chồng không phù hợp, anh T có tình cảm với người phụ nữ khác. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị và anh T đã ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng không có con chung, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trương Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh T, nhưng anh T cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 12/11/2018, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Quách Thị Th, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trương Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Trương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị Th và anh Trương Văn T kết hôn ngày 06/3/2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: cuộc sống vợ chồng không phù hợp, anh T có tình cảm với người phụ nữ khác. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị và anh T đã ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù anh T đã được nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về việc chị Th xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh T cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Theo chị Th trình bày thì vợ chồng không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về chia tài sản: Theo chị Th trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị Th, cho chị Quách Thị Th được ly hôn anh Trương Văn T.

2. Về án phí: Chị Quách Thị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị Th đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0004871 ngày 21/8/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, vắng mặt anh T. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển